

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 6 - 2022

V/v: “Kiện xin ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Lê Thị T Thanh.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp về kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam.

* Bị đơn: Anh Vũ Đức M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị T, anh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

Chị và anh Vũ Đức M kết hôn hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 03/01/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M mắc nghiện ma túy và vi phạm pháp luật, nên phải đi cai nghiện và đi chấp hành án phạt tù; chị T cũng như gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh M không thay đổi. Khoảng cuối năm 2021 anh M bị bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và ngày 06/5/2022 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý mở phiên tòa xét xử, phạt 30 tháng tù giam, hiện anh M đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà

Nam; vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đức M.

* Tại bản tự khai ngày 07/6/2022, bị đơn anh Vũ Đức M trình bày: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, do anh mãi chơi nên đã mắc nghiện ma túy, chị T và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không từ bỏ được; đến tháng 12/2021 thì anh bị Công an bắt giữ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 06/5/2022 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 30 tháng tù; vợ chồng anh sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không, chị T xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung, con nuôi, con riêng: Chị T và anh M đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh M đều thống nhất xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T tự nguyện xin nộp cả phần án phí mà anh M phải chịu.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị T, anh M vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lương Thị T có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn anh Vũ Đức M có địa chỉ tại tổ dân phố Thượng Thái Hòa, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Chị Lương Thị T và anh Vũ Đức M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Cuộc hôn nhân giữa chị Lương Thị T và anh Vũ Đức M là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/01/2019 tại UBND phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị T, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M không tu chí làm ăn, chơi bời, nghiện ma túy, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; trong thời gian chung sống thì anh M thường xuyên đi cai nghiện và đi chấp hành án. Do vi phạm pháp luật nên ngày 06/5/2022 anh M bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 30 tháng tù giam, hiện anh M đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Mặt khác, tại bản tự khai cả chị T và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không còn tình cảm với nhau nữa, khả năng đoàn tụ là khó, nên cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh M là phù hợp với thực tế và phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, con nuôi, con riêng: Chị T và anh M đều thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh M không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T, anh M phải chịu theo quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T xin nộp cả phần án phí của anh M.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Vũ Đức M.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị T và anh Vũ Đức M mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chấp nhận sự tự nguyện của chị T nộp cả số tiền án phí của anh M, chị T phải nộp tổng cộng số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền 300.000đ mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000394 ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị T, anh M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường C, TP P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân